

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **144/2019/HS-ST**

Ngày: 23/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: – Ông Đỗ Gia Ánh;

- Ông Đào Ngọc Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2019/HSST ngày 09/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST-HS ngày 09/7/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mạnh C**(*Tên gọi khác: D*); Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; HKTT: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc P; Con bà: Đặng Thị Thanh H; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/3/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Mạnh C: Ông Phạm Thế V; Ông Hoàng Đ; Ông Vũ Hồng N - Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Văn phòng Luật sư D(*Ông V, ông Đ và ông N đều có mặt tại phiên tòa*) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Trung D; Sinh năm:1997; HKTT: Tổ 6, phường Đ, quậnH , thành phố H (*Anh D vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 25 phút ngày 26/3/2019, tổ công tác Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra lối vào quán Bar L, địa chỉ tại: Ngõ 38, phố M, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phát hiện Trần Mạnh C là nhân viên quán Bar L đang đứng cạnh 01 chiếc xe máy có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện tại chỗ để chân của chiếc xe máy có 01 túi nilông bên trong có 02 viên nén hình tròn trụ màu xám nghi là ma túy. Tại chỗ C khai nhận túi nilông chứa 02 viên nén là ma túy tổng hợp của Cường đang đợi khách đến để bán thì bị bắt giữ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, dẫn giải Cường và Trần Trung D(*Sinh năm:1997; HKTT: Tổ 6, phường Đ, quận H, thành phố H, là nhân viên quán Bar L cùng C*) cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Trần Mạnh C gồm có: 02 viên nén hình trụ tròn màu xám nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, gắn sim số: 0329376301 và 2.400.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thu giữ của Trần Trung D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn sim số 1: 0976926497, gắn sim số 2: 0969958897.

Tại Kết luận giám định số: 1991/KLĐG-PC09 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “02 viên nén màu xám hình trụ tròn đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 0,771 gam./.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 3 năm 2019, Trần Mạnh C là nhân viên của quán Bar L, địa chỉ tại: Ngõ 38, phố M, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. C mua 03 viên ma túy với giá 300.000 đồng/viên và 200.000 đồng tiền giao hàng, tổng số tiền là 1.100.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, một trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ không quen biết tên T (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*). C đã sử dụng hết 01 viên ma túy tại quán bar, còn 02 viên ma túy C cất giấu với mục đích để bán cho khách kiếm lời.

Khoảng 0 giờ 00 ngày 26/3/2019, có người thanh niên tên là C (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) gọi điện cho C để hỏi mua 02 viên ma túy tổng hợp. C báo giá 500.000 đồng/viên và đối tượng C phải trả 200.000 đồng tiền giao hàng, tổng là 1.200.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, hai trăm nghìn đồng*). Trần Mạnh C hẹn đối tượng C đến quán Bar L để bán ma túy. Trần Mạnh C dặn đối tượng C là sẽ để ma túy trên chỗ để chân của chiếc xe ga màu trắng dựng ở cửa quán rồi C tự vào lấy. Khi Trần Mạnh C vừa để túi nilông chứa 02 (*hai*) viên ma túy vào chỗ đã hẹn trước và đang đứng chờ đối tượng C vào lấy ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ kiểm tra, bắt giữ.

Đối với Trần Trung D là người có liên quan khi bắt quả tang Trần Mạnh C. Tại Cơ quan điều tra, D khai: Khoảng đầu tháng 3 năm 2019 (*cách ngày C bị bắt khoảng nửa tháng*) D có đưa cho C 02 viên ma túy tổng hợp để bán cho khách với giá 1.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu đồng*). Tuy nhiên, Trần Mạnh C không thừa nhận việc nhận ma túy từ D. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa D và C nhưng không làm rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D.

Trần Mạnh C khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên. Do L là bạn cũ có nhờ Trần Mạnh C bán ma túy cho đối tượng C nên khi giao ma túy, Trần Mạnh C chưa lấy tiền của đối tượng C mà để thanh toán với L sau, đây là lần đầu tiên Trần Mạnh C bán trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng T bán ma túy cho Trần Mạnh C, do C không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra và xử lý.

Đối với đối tượng C mua ma túy của Trần Mạnh C và đối tượng L là bạn xã hội của C, C không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra và xử lý.

Bản Cáo trạng số 185/CT-VKSNTL ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, truy tố bị cáo Trần Mạnh C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Tại phiên tòa:

Bị cáo C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cường: Các luật sư: Phạm Thế V, Hoàng Đ và Vũ Hồng N đều xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo Trần Mạnh C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra vụ án; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s, t Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo và kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Mạnh C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Cường từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật Nhà Nước

cắm lưu hành: 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của giám định viên và Trần Mạnh C; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, gắn sim số: 0329376301, là phương tiện phạm tội của bị cáo; Trả lại bị cáo C số tiền: 2.400.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*); Trả lại anh Trần Trung D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, vì không phải là vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 25 phút ngày 26/3/2019, tại lối vào quán Bar L, địa chỉ tại: Ngõ 38, phố M, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Trần Mạnh C có hành vi bán trái phép 0,771 gam ma túy loại MDMA thì bị tổ công tác Công an phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà Nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy mà bị cáo mua bán, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo C: Tại phiên tòa, các luật sư bào chữa cho bị cáo đều xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo Trần Mạnh C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, là không phù hợp với quy định tại Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo sau khi phạm tội, đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra vụ án, là không có căn cứ, nên không được chấp nhận. Về đề nghị của các luật sư đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo C từ 24 tháng đến 30 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy vật Nhà Nước cấm lưu hành: 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của giám định viên và Trần Mạnh C; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7

Plus màu bạc, gắn sim số: 0329376301, là phương tiện phạm tội của bị cáo; Trả lại bị cáo C số tiền: 2.400.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*); Trả lại anh Trần Trung D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, vì không phải là vật chứng, như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Mạnh C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh C **30 (Ba mươi) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2019.

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có chữ ký giáp lai của giám định viên và Trần Mạnh C; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu bạc, gắn sim số: 0329376301; Trả lại anh Trần Trung D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 167 ngày 09/7/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*); Trả lại bị cáo Cường số tiền: 2.400.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*),

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản, lập ngày 09/7/2019, tại: Kho bạc Nhà Nước Nam Từ Liêm).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Trần Mạnh C phải chịu 200.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy